TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BL** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 21- 8- 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Thành

Bà Lương Thị Nụ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nông Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Bế Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST- HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trang V T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 4 năm 1986 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm KN, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trang V L (đã chết) và bà Đặng Thị N, sinh năm 1962; vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1988, con: 02, con lớn sinh năm 2008, co nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; Tiền sự: 01, ngày 06/11/2022, Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng Quyết định xử phạt hành chính số 71/QĐ-XPHC về hành vi Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 29/6/2022 tại xóm KN, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, xử phạt 3.000.000 đồng; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Trang Văn N, sinh ngày 27/6/1989; Nơi cư trú: xóm NP-NP, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Lý Văn K, sinh ngày 22/01/1997; Nơi cư trú: xóm KN, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Đặng Văn Y, sinh ngày 10/10/1980; Nơi cư trú: xóm NP-NP, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Đặng Văn T, sinh ngày 11/8/1986; Nơi cư trú: xóm NP-NP, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Đặng Đức V, sinh ngày 27/01/1992; Nơi cư trú: xóm NP-NP, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 30 phút ngày 07/02/2024, Công an xã TH, huyện BL, tinh Cao Bằng tiến hành lập biên bản vụ việc: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 07/02/2024, ông Đặng Văn Y phát hiện một N thanh niên lấy trộm 01 con gà tại nhà riêng nên đã báo cho công an viên của xóm là Đặng Đức V. Quá trình tìm kiếm, Y và V phát hiện Trang V T có dấu hiệu khả nghi nên định tiến lại gần để hỏi thì T bỏ chạy để lại 02 con gà. Y và V đã hô hoán mọi người đuổi theo và bắt được Trang V T, T khai đã lấy trộm 02 con gà của nhà Trang Văn N, V đã gọi điện thoại cho N, N đến và xác nhận đúng là 02 con gà của ông gia đình ông. T đã bị N cùng người dân giữ lại và đưa toàn bộ vật chứng đến Công an xã TH để làm rõ.

Ngày 07.2/2024, Công an xã TH đã tiến hành cân và xác định khối lượng lượng, cụ thể: 02 con gà đều là gà trống thiến, trong đó 01 con có lông phần đầu và thân màu đỏ, phần đuôi màu đen, nặng 1,6 kg; 01 con có lông phần đầu màu đỏ, phần thân và đuôi màu đen, nặng 1,6 kg. T khối lượng 02 còn gà là 3,2 kg và đã tiến hành trao trả lại 02 con gà cho ông Trang Văn N. Đồng thời, Công an xã TH chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL để điều tra, thụ lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, xác định được như sau: Khoảng 02 giờ ngày 07/02/2024, Trang V T và Lý Văn K rủ nhau đến xã Thái Sơn, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để chơi. K sử dụng chiếc xe máy của mẹ là bà Lý Thị S để chở T, khi đến xóm Nà Nàng, xã Thái Sơn. huyện BL, tỉnh Cao Bằng, T rủ K cùng nhau đi trộm cắp gà, T nói "Đi trộm gà về để ăn, ăn không hết thì bán", K đồng ý. Sau đó, K tiếp tục điều khiển xe đi đến gần Nhà V hóa xóm Nà Sài - Nà Piậy, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì cả hai tách nhau ra tìm nơi có gà để lấy trộm. T xuống xe đi bộ theo đường bê tông liên xóm được khoảng 300m thì đến nhà Trang Văn N. T quan sát thấy tại chuồng lợn nhà N có 03 con gà đang đậu tại xà ngang chuồng lợn, bên trong nhà N có bật đèn nhưng không thấy có người còn thức nên T tiến đến vị trí chuồng lợn, dùng hai tay bắt một con gà rồi kẹp

vào nách bên phải, tiếp đó dùng tay trái để bắt một con gà nữa rồi kẹp vào nách trái và quay trở lại theo lối cũ, đi được khoảng 50m thì dùng tay trái kẹp hai con gà, tay phải cởi áo khoác, loại áo rằn ri màu xanh quân đội đang mặc ra rồi đặt hai con gà vào trong áo, buộc lại rồi tiếp tục đi. Khi đến Trường tiểu học xóm Nà Sài - Nà Piậy thì T thấy Đặng Đức V, Đặng Văn Y, Đặng Văn T đang đứng tại đây. Do lo sợ bị bắt nên T ném chiếc áo bên trong có hai con gà xuống đường và bỏ chạy ngược lại đường hướng đi nhà Trang Văn N. Thấy vậy, V, TuY và Y đuổi theo T, đuổi theo được khoảng 50m thì T nhảy xuống bên dưới đường và bị V, Y, TuY giữ lại. Sau đó, V, Y, TuY đã quay lại tìm 02 con gà nhưng không nhặt chiếc áo khoác của T. V, Y, TuY đã hỏi T về nguồn gốc 02 con gà, T thừa nhận đã lấy trộm 02 con gà của nhà ông N. Đặng Đức V đã gọi điện thoại cho Trang Văn N đến để xác nhận, N xác nhận 02 con gà này đúng là gà của nhà N, đồng thời trình báo sự việc lên Công an xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Về phần Lý Văn K, trong lúc đợi Trang V T trộm được gà và quay trở lại để K chở T trốn thoát, K đã đi lên phía bên trên đường để ẩn nấp, tránh bị người khác phát hiện. Khi đang đợi thì K thấy người dân vây bắt được T, biết là hành vi trộm cắp tài sản đã bị phát hiện nên Lý Văn K đã bỏ trốn đến khi người dân đã dẫn T đi thì K mới quay lại để lấy xe máy trở về nhà.

Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện BL kết luận: 02 con gà trống thiến, loại gà ta có T khối lượng là 3,2kg, có trị giá là 576.000 đồng.

Đối 01 chiếc xe máy Honda Wave Alpha của bà Lý Thị S, bà S không biết việc K sử dụng xe máy chở Trang V T đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không tiến hành thu giữ đối với chiếc xe máy trên; Chiếc áo Trang V T sử dụng để đựng 02 con gà, sau khi đưa T và tang vật đến Trụ sở công an xã TH, thì V và những người khác đã quay lại tìm nhưng không thấy, Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ được.

Lý Văn K là người giúp sức cho T thực hiện hành vi trộm cắp nhưng do K chưa có tiền án, tiền sự, trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nên hành vi của K không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K. Ngày 10/7/2024, K bị Công an huyện BL đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.000.000 đồng.

Đối với Đặng Văn Y, Y trình bày bị mất trộm 01 con gà mái của gia đình vào ngày 07/02/2024 nhưng ngày hôm sau, con gà này của Y đã tự quay về nhà, ngoài ra Y không bị mất trộm tài sản nào khác và cũng không có yêu cầu, đề nghị gì do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không xem xét, điều tra xử lý.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKSBL ngày 23/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trang V T về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trang V T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị hại Trang Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, trình bày, ông đã nhận lại được tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Người làm chứng Đặng Văn T, Đặng Đức V xác nhận, vào khoảng 02 giờ ngày 07/2/2024 khi các ông đang ở nhà thì nhận được tin trong xóm có người đang trộm cắp tài sản, các ông đã ra ngoài đường để kiểm tra và phát hiện có 01 chiếc xe máy dựng ở lề đường, ống xả bị bịt lại, nghi ngờ chiếc xe máy là của kẻ trộm nên các ông đã ẩn nấp, sau đó thấy 01 người đàn ông ôm 02 con gà hướng từ nhà Trang Văn N đi xuống, nhìn thấy các ông, người đàn ông đã tung 02 con gà lên và bỏ chạy, các ông đuổi theo và bắt được và biết người đàn ông này là Trang V T. Khi hỏi T nguồn gốc 02 con gà, T cho biết là bản thân đã trộm gà của nhà Trang Văn N, các ông đã gọi điện cho Trang Văn N đến, N xác nhận đúng 02 con gà của nhà N, sau đó T bị các các ông đưa đến Công an xã TH để xử lý theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguYquan điểm truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử về tội danh tuY bố bị cáo Trang V T phạm tội Trộm cắp tài sản; Đề nghị áp dụng, điểm a, khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trang V T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; Về hình phạt bổ sung, không đề nghị áp dụng; Về trách nhiệm bồi thường, do bị hại không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, Tại phiên toà bị cáo nộp đơn xin miễn án phí, đề nghị xét xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại điện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1,

Điều 292; khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ; Tại phiên toà bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản vụ việc ngày 07/02/2024, kết luận định giá tài sản, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 07/02/2024 tại xóm Nà Sài - Nà Piậy, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Trang V T đã lợi dụng đêm tối đã lén lút, bí mật vào nhà của bị hại Trang Văn N chiếm đoạt 02 con gà trống thiến, trong đó, 01 con có lông phần đầu và thân màu đỏ, phần đuôi màu đen, nặng 1,6 kg; 01 con có lông phần đầu màu đỏ, phần thân và đuôi màu đen, nặng 1,6 kg; T trị giá 02 con gà là 576.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng) nhưng trước đó, bị cáo T đã bị Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 71/QĐ-XPHC, ngày 06/11/2022, phạt 3.000.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt, vì vậy, tính đến ngày phạm tội lần này, bị cáo chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo Trang V T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi chiếm đoạt cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì ăn chơi, đua đòi, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài bất chính mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, cần thiết phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, Quyết định số 71/QĐ-XPHC, ngày 06/11/2022, của Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt 3.000.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt; bị cáo nghiện ma tuý, kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể ngày 13/6/2024 của Công an huyện BL đối với bị cáo là dương tính điều đó thể hiện bị cáo chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không;

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên

bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chấp hành quyết định xử phạt và lấy đó làm bài học lại tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, Y tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*, nhưng qua các tài liệu có trong hồ sơ và xét hỏi công khai tại phiên toà, xác định, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo nghiện ma tuý, không có việc làm, không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại Trang Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt là 02 con gà đã được xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét; 01 chiếc xe mô tô là của bà Lý Thị S, bà S không biết việc K và T đã sử dụng xe để trộm cắp tài sản của người khác, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không thu giữ chiếc xe, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Các vấn đề khác: Lý Văn K là người giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp nhưng do trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, K chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của K không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K, K bị Công an huyện BL đã ra Quyết định xử phạt hành chính ngày 10/7/2024 về hành vi trộm cắp tài sản là phù hợp; Đối với Đặng Văn Y, thời điểm bắt được T trộm cắp 02 con gà, Y trình báo về việc gia đình Y cũng bị mất trộm 01 con gà mái của gia đình nhưng ngày hôm sau, con gà này đã tự quay về nhà Y, ngoài ra, Y không bị mất trộm thêm tài sản nào khác, do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không xem xét, điều tra xử lý là có cơ sở;

[13] Về án phí hình sự: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng xét đơn xin miễn án phí của bị cáo giao nộp tại phiên toà, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[15] Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: TuY bố bị cáo Trang V T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 173; điểm s, i, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trang V T 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không phạt bổ sung bị cáo.

3. Về án phí hình sự: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án hình hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trang V T.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hìnhsự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 LuậtThi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim